



## BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 06/12/2023

### DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng 0.94% với thanh khoản đạt 18,029.178 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng mạnh, tự doanh bán ròng. Kết thúc giao dịch ngày 06/12/2023 VN-Index tăng 10.46 điểm với thanh khoản dưới trung bình 20 phiên.

Thị trường phiên này hầu như không gặp bất cứ áp lực nào đủ lớn để có nhịp điều chỉnh trong phiên. Thậm chí, đà tăng còn mạnh hơn ở phiên chiều bất chấp lượng cổ phiếu lớn từ phiên bùng nổ thanh khoản ngày 4/12 về tài khoản.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 06-12, VN Index tăng 10.46 điểm (0.94%) lên 1,126.43 điểm với 359 mã tăng, 92 mã đứng giá và 122 mã giảm điểm. HNX Index tăng 2.29 điểm (0.99%) lên 233.63 điểm với 105 mã tăng, 65 mã đứng giá và 62 mã giảm điểm. UPCoM Index tăng 0.29 điểm (0.34%) lên 86.31 điểm với 180 mã tăng, 77 mã đứng giá và 98 mã giảm điểm.

Động lực của phiên tăng điểm hôm nay đến từ cổ phiếu nhóm vốn hoá lớn, đặc biệt là các cổ phiếu nhóm ngân hàng và chứng khoán.

Dòng Thép: NKG (0.64%), HSG (1.79%), HPG (1.28%), SMC (1.49%), TLH (1.49%),...

Dòng Chứng khoán: HCM (2.44%), VIX (1.98%), SHS (1.55%), BSI (0.94%), VCI (0.92%), SSI (0.90%),...

Dòng Ngân hàng: LPB (2.61%), TPB (2.35%), VPB (1.31%), TCB (1.16%), STB (1.08%), BID (0.88%),...

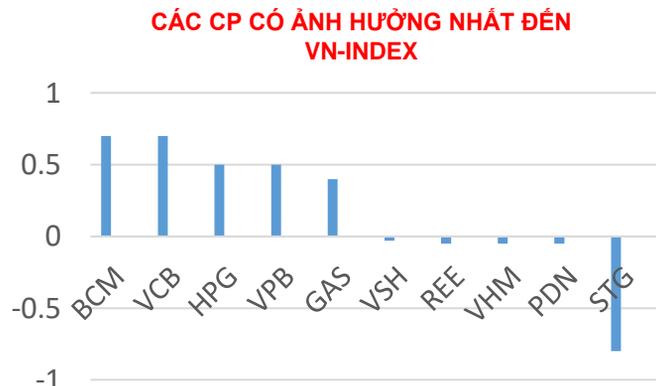
Dòng Dầu khí: PVT (1.89%), PSH (1.37%), PET (1.30%), PVD (1.22%), GAS (1.01%), PVS (0.63%),...

Dòng BĐS: LDG (3.83%), CEO (3.51%), PDR (3.04%), DIG (2.83%), TCH (2.80%), DPG (2.64%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt -548.61 tỷ đồng. Trong đó, VHM là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, giá trị đạt 244.38 tỷ đồng. Bên cạnh đó: VND (85.64 tỷ), VNM (52.09 tỷ), STB (45.77 tỷ), DXG (40.29 tỷ), VIX (33.87 tỷ), BCM (33.39 tỷ), VPB (26.10 tỷ),... là một số cổ phiếu cũng bị bán ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là VHC đạt 103.55 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: SSI (27.32 tỷ), HPG (25.06 tỷ), DGC (24.54 tỷ), ASM (16.81 tỷ), BID (15.67 tỷ), CRE (14.69 tỷ), OCB (14.66 tỷ),...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,126.43	233.63
% thay đổi	↑ 0.94%	↑ 0.99%
KLGD (CP)	853,960,306	108,764,200
GTGD (tỷ đồng)	18,029.18	2,100.05





## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

### HOSE

#### Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
HAG	11.90	12.60	5.88	34,473,700
VND	22.55	22.75	0.89	30,761,300
VIX	17.70	18.05	1.98	29,383,800
DXG	21.10	21.30	0.95	24,909,300
NVL	18.20	18.30	0.55	24,850,100

#### Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
PJT	10.10	10.80	0.70	6.93
CRE	7.80	8.34	0.54	6.92
ASM	9.25	9.89	0.64	6.92
DXS	7.24	7.74	0.50	6.91
VHC	71.00	75.90	4.90	6.90

#### Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
TDW	51.60	48.05	-3.55	-6.88
TIX	36.80	34.30	-2.50	-6.79
PDN	99.00	92.50	-6.50	-6.57
ABR	14.00	13.10	-0.90	-6.43
VAF	13.65	12.80	-0.85	-6.23

### HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
CEO	22.80	23.60	3.51	20,756,900
SHS	19.40	19.70	1.55	17,670,900
HUT	20.30	21.30	4.93	10,504,500
TIG	10.70	11.30	5.61	5,137,600
PVS	40.00	40.20	0.50	4,773,700

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
HMH	11.00	12.10	1.10	10.00
KTS	40.50	44.50	4.00	9.88
LIG	4.10	4.50	0.40	9.76
MAC	11.30	12.40	1.10	9.73
VTH	9.20	10.00	0.80	8.70

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
TPP	11.00	9.90	-1.10	-10.00
VE3	15.10	13.60	-1.50	-9.93
SDU	29.20	26.30	-2.90	-9.93
DAE	15.30	13.80	-1.50	-9.80
BED	34.90	31.50	-3.40	-9.74



## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 06/12/2023, thị trường tiếp tục mở cửa với sắc xanh, nhưng không thể chinh phục lại được ngưỡng 1120 điểm khi lực cung ở vùng điểm này khá cao, đẩy chỉ số thoái lui trở lại sát với mức tham chiếu, không có nhóm ngành nào tạo dấu ấn rõ nét, chỉ có các cổ phiếu đơn lẻ. Trong nhóm ngân hàng, HDB có khởi đầu khá ấn tượng khi trở thành mã có sức hút nhất với dòng tiền trong nhóm, đồng thời cũng là mã có mức tăng tốt nhất trong nhóm. Tuy nhiên, sức hút này sau đó giảm dần, lực cung gia tăng trong khi lực cầu chững lại. Về diễn biến chung của thị trường, sau khi bị đẩy về gần tham chiếu, lực cầu gia tăng sau đó đã kéo chỉ số trở lại, nhưng tiếp tục thất bại với ngưỡng cản 1120 điểm.

Bước sang phiên chiều, ngay từ đầu phiên thị trường có chịu áp lực bán đôi chút, tuy nhiên dưới sự tích cực của nhóm Bank, BDS đã khiến thị trường bật lên khá tốt kéo theo đó sự lan tỏa dòng tiền sang các nhóm ngành, tuy mức tăng không nhiều nhưng khiến chỉ số kết phiên tăng hơn 10 điểm.

VN-Index theo đồ thị ngày, phiên ngày 06/12 thị trường tăng điểm khá mạnh kèm theo thanh khoản lớn hơn phiên trước đó, MACD, RSI đang cho phân kỳ dương, Bollinger đang có xu hướng mở ra, cho thấy tín hiệu thị trường đang diễn biến tích cực. Vùng cản ngắn hạn đang ở ngưỡng 1130 điểm và các cổ phiếu đang tiếp cận vùng kháng cự, tuy nhiên vùng kháng cự này không mạnh nên có thể có tích lũy ở đây một vài phiên trước khi tiếp tục xu hướng.



## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi phiên ngày 06/12 thị trường tăng điểm khá mạnh kèm theo thanh khoản lớn hơn phiên trước đó, MACD, RSI đang cho phân kỳ dương, Bollinger đang có xu hướng mở ra, cho thấy tín hiệu thị trường đang diễn biến tích cực. Vùng cản ngắn hạn đang ở ngưỡng 1130 điểm và các cổ phiếu đang tiếp cận vùng kháng cự, tuy nhiên vùng kháng cự này không mạnh nên có thể có tích lũy ở đây một vài phiên trước khi tiếp tục xu hướng.

Trong ngắn hạn có thể dòng tiền sẽ có sự phân hóa luân phiên giữa các nhóm ngành. Với NĐT đang nắm giữ tiền mặt cao tỷ trọng cổ phiếu thấp thì có thể canh điểm test lại của các cổ phiếu kênh trên siết nền tốt để mở vị thế mua hoặc linh hoạt cơ cấu mã yếu sang các mã khỏe, ưu tiên nhóm cổ phiếu như Chứng khoán, BĐS, KCN, Dầu khí.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Sideway.



## LỊCH CHÓT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/12/2023

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
ACG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/12/2023	4/12/2023	21/12/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
TEG	Phát hành thêm	1/12/2023	4/12/2023		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1000:659.28123, giá 10,000 đồng/CP
KTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/12/2023	4/12/2023	26/12/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 200 đồng/CP
VCS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/12/2023	4/12/2023	14/12/2023	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
ECI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/12/2023	4/12/2023	18/12/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP
IDV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/12/2023	4/12/2023	25/12/2023	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
NTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/12/2023	5/12/2023	20/12/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
WSB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/12/2023	5/12/2023	18/12/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
GMX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/12/2023	5/12/2023	20/12/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
SBH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/12/2023	5/12/2023	28/12/2023	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,445 đồng/CP
CMG	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	5/12/2023	6/12/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6
	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/12/2023	6/12/2023	28/12/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP
	Thưởng cổ phiếu	5/12/2023	6/12/2023		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:202
MSH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/12/2023	6/12/2023	22/12/2023	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
ELC	Thưởng cổ phiếu	6/12/2023	7/12/2023		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:40



## LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/12/2023

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
TV3	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/12/2023	8/12/2023	15/12/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
VMS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/12/2023	8/12/2023	22/12/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
HNF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/12/2023	8/12/2023	26/12/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
SIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/12/2023	8/12/2023	25/12/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SJG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/12/2023	8/12/2023	28/12/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
LBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/12/2023	11/12/2023	27/12/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VSI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/12/2023	15/12/2023	29/12/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BAX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/12/2023	19/12/2023	16/01/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
PAT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2023	20/12/2023	18/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 9,000 đồng/CP
DGC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2023	20/12/2023	18/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
NTH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/12/2023	25/12/2023	11/1/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DSN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/12/2023	29/12/2023	12/1/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,400 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

### **Chịu trách nhiệm nội dung**

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

---

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

### **Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng**

#### **Trụ sở chính tại Hải Phòng**

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng  
Phong, Phường Đông Khê, Quận  
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng  
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335  
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364  
Email: [haseco@haseco.vn](mailto:haseco@haseco.vn)  
Website: [www.haseco.vn](http://www.haseco.vn)

#### **Chi nhánh Hà Nội**

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà  
Trung, Thành phố Hà Nội  
Tel: (024) 3574.7020  
Fax: (024) 3574.7019

#### **Chi nhánh TP Hồ Chí Minh**

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.  
Hồ Chí Minh  
Tel: (028) 3920.7800/01/02  
Fax: (028) 3920.7825

---